

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2018/HS-ST
Ngày 24 – 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Hàng Bích Trâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Dương Bá Tùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 282/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy K; sinh năm 1988 tại xã A, huyện B, tỉnh C; Nơi cư trú: Ấp D, xã Đ, huyện E, tỉnh Cà Mau; nơi sinh sống: Ấp D, xã Đ, huyện E, tỉnh Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: môi giới bất động sản tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Ngọc N; có vợ (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2012; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân; bị bắt tạm giữ ngày 07 tháng 6 năm 2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Ông Trần Thanh H, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Trú tại: Số A đường B, khóm C, phường D, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

2/ Chị Ngô Tuyết L, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Trú tại: số A, khóm B, phường C, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1963 (có mặt)

Trú tại: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Anh Trần Văn C, sinh năm 1970 (có mặt)

Trú tại: Ấp A, xã B, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Duy K đã lên mạng đặc làm

giả ba giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất để mang đi vay tiền rồi chiếm đoạt. Thực hiện ý định trên, khoảng tháng 8 năm 2016, K đặt một người tên Ân làm giả 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC647700, CC647742, CC647743 mang tên ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1963, trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Cà Mau, (ông Huỳnh Văn C là người cùng xóm với K). Vài ngày sau K nhận được 03 giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất từ dịch vụ xe Phương T (phường 6, thành phố Cà Mau). Do có một giấy chứng nhận CC647743 sai số thửa nên K yêu cầu làm lại (giấy sai K không trả lại) vài ngày sau K nhận thêm một giấy chứng nhận giả số CC647743.

Ngày 30/8/2016, Nguyễn Duy K mang 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số CC647700, CC647742 thế chấp cho anh Trần Thanh H, sinh năm 1974, trú tại số A đường B, khóm C, phường D, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau để vay 200.000.000 đồng. Anh H tin tưởng là thật nên đã cho K vay và Khánh đã chiếm đoạt số tiền trên.

Ngày 23/9/2016, Nguyễn Duy K làm hợp đồng bán xe Nouvo, biển số 69N1- 314.00 (K đứng tên) cho anh Trần Văn C, trú tại: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Cà Mau với giá 25.000.000 đồng, cùng ngày K làm hợp đồng thuê lại xe trên với giá 3.500.000 đồng/tháng nhưng giấy chứng nhận đăng ký xe do anh C cất giữ.

Đến tháng 3/2017, K nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận xe biển số 69N1- 314.00 mang tên Nguyễn Duy K để đi cầm cố cho người khác. K lên mạng đặt làm giấy chứng nhận đăng ký xe giả tên Nguyễn Duy K sau đó K mang giấy tờ xe giả và xe đến dịch vụ cầm đồ Trung N, do bà Ngô Tuyết L làm chủ để cầm xe trên với giá 19.000.000 đồng và chiếm đoạt số tiền trên.

Ngày 17/4/2017, Nguyễn Duy K mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số CC647744 tiếp tục thế chấp cho anh Trần Thanh H để vay 40.000.000 đồng nhằm chiếm đoạt. Khi anh Hải và K ra văn phòng công chứng Huỳnh Thắng L làm hợp đồng thì bị phát hiện và trình báo công an.

Tại các kết luận giám định số 98 ngày 08/5/2017, số 146 ngày 06/7/2017 và số 214 ngày 15/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Cà Mau kết luận: Các Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số CC647700, CC647742, CC647743, CC647743 mang tên ông Huỳnh Văn C và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 69N1- 314.00 mang tên Nguyễn Duy K đều là giả.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKS, ngày 07/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Duy K về tội “Làm giả con dấu tài liệu của Cơ quan tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 267 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267 và điểm a khoản 3 Điều 139; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xử phạt bị cáo từ

7 năm đến 7 năm 6 tháng tù và tội “Làm giả con dấu tài liệu của Cơ quan tổ chức” xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù.

- Bị cáo thừa nhận hành vi làm giả các giấy chứng nhận để vay tiền và chiếm đoạt 150.000.000 đồng của anh H và 19.000.000 đồng của bà L và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy K khai nhận: Do muốn có tiền tiêu xài, nên khoảng tháng 8 năm 2016, K nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đi vay tiền của anh Trần Thanh H và làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe để đi cầm cố cho chị L và chiếm đoạt số tiền trên. Bị cáo K thừa nhận chỉ chiếm đoạt của anh H 150.000.000 đồng, không phải 200.000.000 đồng như bị cáo đã khai nhận.

[2] Xét lời khai của bị cáo K tại phiên tòa thấy rằng: bị cáo cho rằng chỉ nhận từ anh H 150.000.000 đồng, việc khi bị cáo khai đã nhận 200.000.000 đồng là do điều tra viên kêu bị cáo khai. Nhưng tại hồ sơ thể hiện rất nhiều lời khai của bị cáo tại biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản đối chất đều thể hiện là bị cáo có nhận của anh H số tiền 200.000.000 đồng và có ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bị cáo làm giả. Do đó việc bị cáo cho rằng khai theo hướng dẫn của cơ quan điều tra là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã trưởng thành đủ khả năng nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, phải bị pháp luật trừng trị nhưng do bản tính lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi của bị cáo.

Thực tế bị cáo biết rõ ông Huỳnh Văn C có các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC647700, CC647742, CC647743 (do trước đây giữa ông Chiến có giao cho K các giấy tờ trên để đi vay tiền) nên K thuê người làm giả các giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất giống y giấy thật của ông Chiến. Sau khi có được các giấy giả K đã dùng thủ đoạn gian dối để anh H tin 02 giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất trên là thật để cho K vay tiền và K đã chiếm đoạt của anh H 200.000.000 đồng. Còn lại 01 giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất giả ngày 17/4/2017, K mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số CC647744 tiếp tục thế chấp cho anh Trần Thanh H để vay 40.000.000 thì bị phát hiện và bắt quả tang.

[4] Việc K cho rằng bản thân không có ý định chiếm đoạt số tiền trên nên đã nhiều lần vay và chuộc lại có đóng lãi cho anh H. Thấy rằng K nhiều lần vay và trả vốn và lãi cho anh H là nhằm mục đích tạo niềm tin cho anh H và cũng để chuộc lại các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thật để mang cầm chỗ khác, nhằm mục

đích chiếm đoạt số tiền của anh H. việc bị cáo thay đổi lời khai và cho rằng không có ý định chiếm đoạt số tiền trên của anh H là chỉ thể hiện tính quanh co chối tội của bị cáo.

[5] Ngoài việc làm giả các giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Nguyễn Duy K còn làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 69N1- 314.00 mang tên Nguyễn Duy K, do xe trên khánh đã bán cho anh Trần Văn C, anh C giữ giấy tờ xe và giao xe cho K thuê lại nên bị cáo đã thuê người làm giả giấy tờ xe để mang ra dịch vụ cầm đồ Trung N cầm với giá 19.000.000 đồng nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền trên.

[6] Do đó Cáo trạng số 40/CT-VKS, ngày 07/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Duy K về tội “Làm giả con dấu tài liệu của Cơ quan tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 267 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Xét hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bởi hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật và xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, vi phạm pháp luật hình sự mà hành vi của bị cáo còn ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo hai lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần. Với hành vi và mức độ thực hiện tội phạm của bị cáo cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích và cũng nhằm đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét quá trình điều tra bị cáo cùng gia đình đã khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại; bị cáo có ông cố, và hai ông cậu là người có công với cách mạng nên có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: ngày 17/5/2018 anh Trần Thanh H nộp đơn cho Tòa án, anh H xác định không yêu cầu bị cáo K trả lại số tiền còn nợ là 46.000.000 đồng. Xét đây là sự tự nguyện của anh H không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bà Ngô Tuyết L yêu cầu bị cáo K bồi thường số tiền 19.000.000 đồng và 3.000.000 đồng lãi, bị cáo K đồng ý theo yêu cầu của bị hại. Xét yêu cầu của bị hại là phù hợp nên được chấp nhận.

Đối với xe biển số 69N1- 314.00 do Nguyễn Duy K đã bán cho anh Trần Văn C, Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau trả xe trên lại cho anh C là phù hợp.

Đối các tài sản đã thu giữ của bị cáo K gồm: 01 xe mô tô 69D1 – 21867 và một điện thoại di động sam sung CE0168 là tài sản cá nhân của K nên trả lại cho bị cáo K là phù hợp.

Đối với 04 giấy chứng nhận do K thuê người làm giả (đang lưu trong hồ sơ) không có giá trị sử dụng nên được lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với người nhận làm các giấy tờ giả tên A nhưng không biết rõ địa chỉ nên không làm việc được, tách ra giao cơ quan cảnh sát Công an thành phố Cà Mau tiếp tục xác minh làm rõ có căn cứ xử lý sau.

Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 139; điểm b khoản 2 Điều 267; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Duy K** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả con dấu, tài liệu của Cơ quan, tổ chức”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K **07 (bảy) năm tù** về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và **02 (hai) năm tù** về tội “làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Hình phạt chung bị cáo Nguyễn Duy K phải chấp hành là **09 (chín) năm tù**, thời hạn tù được tính kể từ ngày 07/6/2017.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy K phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Ngô Tuyết L số tiền 22.000.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo K 01 xe mô tô 69D1 – 21867 và một điện thoại di động sam sung CE0168 của Nguyễn Duy K.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Duy K phải chịu 300.000 đồng (chưa nộp).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo bị cáo Nguyễn Duy K phải nộp số tiền 1.100.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, anh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Các bị hại;
- VKSND tp. Cà Mau;
- CAND tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS tp. Cà Mau;
- TAND T. Cà Mau;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT (TM: TAND TPCM).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đình Cẩm Đào